

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN
Van An Valuation and Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Trụ Sở Chính: 200 Lê Lâm, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
Tel: (028) 6269 3556 Fax: (028) 6269 3559
Email: vaca@vanankt.com.vn Web: kiemtoanvanan.com.vn

Kiểm toán, Thẩm định giá, Kế toán và Đại lý thuế
Auditing, Valuation, Accounting and Tax Agent

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
1. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3 - 4
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 8
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 30



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là "Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước" theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 18 tháng 11 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp. .

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 07 ngày 18 tháng 11 năm 2021, vốn đăng ký của Công ty là 56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần

Công ty có trụ sở chính tại: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Hội Đồng Quản Trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám Đốc và Kế Toán trưởng của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

Hội Đồng Quản Trị

Ông Lê Minh Thân

Ông Vũ Thanh Hải

Ông Hoàng Hữu Toán

Bà Nguyễn Thị Thái Hòa

Ban Kiểm Soát

Ông Tô Minh Phong

Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Ban Tổng Giám Đốc

Ông Vũ Thanh Hải

Ông Hoàng Hữu Toán

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thái Hòa

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....0674701.....Quyển số:.....SCT/BS

Ngày.....20-09-2023.....

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P TÂN BÌNH



Vũ Huy Hoàng

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Trưởng ban

Thành viên

Thành viên

Tổng Giám Đốc

Phó Tổng giám đốc

Kế Toán Trưởng

HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 5 đến trang 30.

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

CAM KẾT CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc khẳng định rằng báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập, trình bày trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trên các khía cạnh trọng yếu và theo đúng các chuẩn mực, các chế độ kế toán được chấp nhận và các quy định có liên quan tại Việt Nam. Để lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và cam kết rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh như hiện tại và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh doanh của mình trong các năm tới.

LỢI ÍCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Không có thành viên Ban điều hành nào được thụ hưởng hay có quyền thụ hưởng bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài các lợi ích bao gồm các khoản tiền lương, tiền thù lao đã nhận hay các khoản phải trả, phải thu của Ban điều hành được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất, bởi một thỏa thuận nào đó được lập bởi Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước, các công ty có liên quan đến Ban điều hành hay với những công ty có liên quan đến các lợi ích về tài chính.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Tổng Giám đốc công ty, đến kết quả hoạt động của công ty trong năm tài chính hiện hành.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Công ty TNHH Kiểm Toán và Định giá Vạn An được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Thay mặt và đại diện cho Công ty,

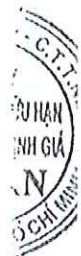
T. Cui



Vũ Thanh Hải

Tổng Giám Đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2023





Số: 001/01TC/2023/BCKT-VACA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ Đông - Ban Lãnh đạo

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả sản xuất, kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN



Nguyễn Phạm Thái Bình

Tổng giám đốc

GCNDKHINKT số: 2424-2022-110-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thành Trung

Kiểm toán viên Việt Nam

GCNDKHINKT số: 1556-2023-110-1



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tiền tệ: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		55.746.440.074	56.413.831.262
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	41.259.854.246	34.121.374.137
1. Tiền	111		2.759.854.246	7.557.827.122
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.500.000.000	26.563.547.015
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.500.000.000	11.552.142.466
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	4.500.000.000	11.552.142.466
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.390.149.881	8.137.187.726
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	6.357.406.566	6.899.806.988
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	331.718.524	239.504.808
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Các khoản phải thu khác	136	V.05	1.866.106.201	997.875.930
7. Dự phòng giảm giá các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.06	(165.081.410)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.466.905.062	2.543.851.890
1. Hàng tồn kho	141	V.07	1.466.905.062	2.543.851.890
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		129.530.885	59.275.043
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		75.398.754	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		54.132.131	59.275.043
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

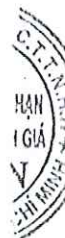
12640
CÔNG TY
HẠN NỘ
N VÀ D
N A
T.P.V.C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tiền tệ: VND

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	35.602.357.807	35.429.415.384
(200=210+220+240+250+260)			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.288.956.525	1.655.522.934
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	1.288.956.525	1.655.522.934
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	7.864.113.838	8.646.646.576
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08 7.864.113.838	8.646.646.576
- Nguyên giá	222	27.403.357.612	24.857.451.225
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(19.539.243.774)	(16.210.804.649)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	-	-
- Nguyên giá	228	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
- Nguyên giá	231	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09 4.266.662.327	4.269.604.406
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.440.000.000	5.440.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(1.173.337.673)	(1.170.395.594)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	22.182.625.117	20.857.641.468
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10 22.182.625.117	20.857.641.468
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	91.348.797.881	91.843.246.646



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tiền tệ: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	22.183.724.155	25.038.229.892
I. Nợ ngắn hạn	310	21.872.724.155	25.038.229.892
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 V.11	4.882.446.112	2.420.799.587
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 V.12	2.980.238.288	10.908.449.085
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 V.13	6.491.107.932	5.781.191.714
4. Phải trả người lao động	314 V.14	2.019.865.174	376.015.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 V.15	4.820.685.928	4.081.499.190
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319 V.16	694.315.091	1.280.861.680
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	(15.934.370)	189.413.636
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II. Nợ dài hạn	330	311.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 V.08	311.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tiền tệ: VND

B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69.165.073.726	66.805.016.754
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.09	69.165.073.726	66.805.016.754
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		56.318.950.000	56.318.950.000
- Vốn góp của chủ sở hữu (ko phải Cty CP)	4111		-	-
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.182.877.448	1.920.075.735
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(2.288.613.380)	(256.275.607)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.471.490.828	2.176.351.342
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		7.663.246.278	8.565.991.019
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		91.348.797.881	91.843.246.646

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Thu Phương
Người Lập Biểu



Nguyễn Thị Thái Hòa
Kế Toán Trưởng



Vũ Thanh Hải
Tổng Giám Đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tiền tệ: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		69.888.101.176	47.004.647.376
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		69.888.101.176	47.004.647.376
4. Giá vốn hàng bán	11		55.585.940.484	37.539.305.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		14.302.160.692	9.465.341.733
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	1.744.224.484	1.640.776.090
7. Chi phí tài chính	22		2.942.079	960.736.279
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên k	24			
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.2	10.654.532.462	7.573.607.509
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		5.388.910.635	2.571.774.035
12. Thu nhập khác	31	VI.3	355.683.874	193.588.188
13. Chi phí khác	32	VI.4	139.346.212	2.277.313.692
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		216.337.662	(2.083.725.504)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.605.248.297	488.048.531
16. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		1.325.524.234	521.388.101
17. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.279.724.063	(33.339.570)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		5.182.468.803	1.919.503.499
20. Lợi nhuận sau thuế của công đồng không kiểm soát	62		(902.744.740)	(1.952.843.069)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		-	-
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-


Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Thu Phương
Người Lập Biểu


Nguyễn Thị Thái Hòa
Kế Toán Trưởng




Vũ Thanh Hải
Tổng Giám Đốc
Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Đơn vị tiền tệ: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.665.831.386	(1.544.124.819)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.328.439.125	3.920.478.032
- Các khoản dự phòng	03		1.107.440.400	2.992.909.629
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.744.224.484)	(1.640.776.090)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.969.166.920)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.357.486.427	1.759.319.832
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(479.793.003)	3.271.961.590
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		1.076.946.828	2.209.416.140
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.580.209.351)	7.092.930.573
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.324.983.649)	2.325.034.793
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(713.979.018)	(837.062.940)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		622.398.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.036.412.175)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.921.454.059	15.821.599.988
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.545.906.387)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.500.000.000)	(35.982.760.905)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.552.142.466	24.430.618.439

9-C
Y
HỮU HẠ
ĐÌNH G
AN
CỔ PHẦN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Đơn vị tiền tệ: VND	
			Năm nay	Năm trước
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.744.224.484	1.640.776.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.250.460.563	(9.911.366.376)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		311.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.344.434.513)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.033.434.513)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		7.138.480.109	5.910.233.612
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		34.121.374.137	28.211.140.525
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		41.259.854.246	34.121.374.137

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Thị Thu Phương
Người Lập Biểu

Nguyễn Thị Thái Hòa
Kế Toán Trưởng

Wu Thanh Hai
Tổng Giám Đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2023

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng; Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 18 tháng 11 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp. .

- Trụ sở chính đặt tại Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Công ty con được hợp nhất là:

- Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng.
- Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn, Xã Thanh An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước
- Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết là 51%

2. Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin và số liệu kế toán được trình bày có thể so sánh giữa các kỳ và phù hợp với hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC.



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài

2. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

3. Kỳ kế toán năm

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

4. Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

III. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP MỚI BAN HÀNH

1. Tuyên bố về tuân thủ

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ("Thông tư 200"). Thông tư 200 thay thế cho quy định trước đây về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-QĐ/BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho niên độ kế toán bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

2. Tiền và tương đương tiền

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

725
CÔNG
NHIỆM
ÁN VÀ
N
T.P

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. Hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

- Hàng tồn kho được ghi nhận trên cơ sở giá gốc là giá bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được (giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng cách lấy giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.)

- Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên cấp độ hoạt động bình thường.

4. Các khoản phải thu và cách thức lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Nguyên tắc ghi nhận

- Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu – VAS 14 về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

- Các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ đã được xem xét, phê duyệt.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

a. TSCĐ hữu hình:

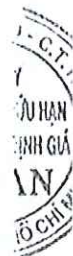
Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá này bao gồm chi phí xây dựng, giá trị máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao cho đến khi các tài sản có liên quan được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: khấu hao theo đường thẳng áp dụng theo thông tư 45/2



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6. Xây dựng cơ bản dở dang

Các dự án đang được xây dựng và phát triển cho mục đích sử dụng hỗn hợp trong tương lai như tài sản cố định, bất động sản đầu tư và tài sản để bán (hàng tồn kho) được phân loại là xây dựng cơ bản dở dang và được thể hiện theo nguyên giá, cho đến khi việc xây dựng hoặc phát triển được hoàn thành hoặc nguyên giá được xác định một cách đáng tin cậy cho các tài sản này, tại thời điểm đó chúng được phân loại và sau đó được ghi nhận là tài sản cố định, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho. Tài sản cố định, bất động sản đầu tư và hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Sau đó, chúng được ghi nhận theo các chính sách kế toán được thể hiện trong các thuyết minh tương ứng.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

Lợi thế kinh doanh có thời gian phân bổ 10 năm

Công cụ dụng cụ có thời gian phân bổ 1 năm đến 2 năm

Chi phí sửa chữa TSCĐ có thời gian phân bổ từ 2 năm đến 3 năm

Chi phí đền bù tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ 5 năm

Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ từ 5 năm đến 17 năm

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện: Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

12. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền)

a/. Các chuẩn mực, quy định áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được lập tuân thủ các quy định của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

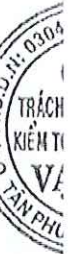
Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của toàn Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

b/. Cơ sở số liệu hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính bao gồm: Báo cáo tài chính riêng năm 2022 (Đã được kiểm toán) của công ty mẹ và Báo cáo tài chính riêng năm 2022 (Đã được kiểm toán) của công ty con.



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với báo cáo tài chính hợp nhất được đính kèm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

12. Các bên liên quan

Các cổ đông, doanh nghiệp và cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

1254

ÔNG T
HIỆM P
AN VÀ T
N A

T.P.V

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tính: Việt nam đồng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền		
- Tiền mặt	735.108.083	416.274.554
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	2.024.746.163	7.141.552.568
- Tương đương tiền (**)	38.500.000.000	26.563.547.015
Cộng:	41.259.854.246	34.121.374.137
(*) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
Ngân hàng Đầu tư Bình Phước	747.525.289	5.908.383.500
Tiền gửi ngân hàng SHB	1.272.623.488	1.232.149.210
Tiền gửi Ngân Hàng Nam Á	4.597.386	1.019.858
Cộng:	2.024.746.163	7.141.552.568
(**) Các khoản tương đương tiền		
Tiền gửi tiết kiệm tại Nam Á Bình Phước	-	4.563.547.015
Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước	34.500.000.000	22.000.000.000
Tiền gửi tiết kiệm tại BIDV Bình Phước	4.000.000.000	-
Cộng:	38.500.000.000	26.563.547.015
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
b1) Ngắn hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	-	-
Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước	4.500.000.000	9.500.000.000
Tiền gửi tiết kiệm tại NH Nam Á	-	2.052.142.466
Cộng:	4.500.000.000	11.552.142.466
	Giá gốc	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Giá trị ghi sổ



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Ngoại tệ	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ
3. Phải thu của khách hàng					
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn					
Công trình Nâng cấp đường TPT5 đoạn từ TPT8 đến TPT4 xã Thanh Phú, thị xã Bình Long (2690 m)	VNĐ	-	173.424.000	-	2.793.424.000
Công ty TNHH Cầu đường Đồng Phú	VNĐ	-	-	-	166.316.040
CÔNG TY TNHH VẬN TÀI CHÁU THANH	VNĐ	-	863.901.81\$	-	807.836.745
Công trình Nâng cấp cầu Sóc Bê qua đường liên xã Thanh Phú - Thanh Lương	VNĐ	-	517.204.000	-	1.136.605.000
Gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng, cải tạo các hạng mục doanh trại Ban CHQS thành phố Đồng Xoài (trừ chống mối)	VNĐ	-	3.886.908.000	-	-
XN KT&CB ĐÁ NÚI GIÓ	VNĐ	-	-	-	611.075.699
Khách hàng khác			915.968.74\$		1.384.549.504
Cộng			6.357.406.566		6.899.806.988

	Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Ngoại tệ	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ
4. Trả trước người bán					
a) Trả trước người bán ngắn hạn					
Công ty CP Thâm định giá Đồng Nai	VNĐ	-	60.000.000	-	60.000.000
Chi nhánh Tp.HCM - CTY CP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội			-		49.500.000
CTY TNHH MTV TM Thành Chung	VNĐ	-	139.864.000	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP Dịch vụ Tư vấn Môi trường Hải Âu	VND	-	96.000.000	-	-	96.000.000
Nhà cung cấp khác	VND	-	35.854.524	-	-	34.004.808
Cộng		-	331.718.524	-	-	239.504.808

5. Phải thu khác

a) Ngân hàng

- Phải thu khác.

Tạm ứng giải phóng mặt bằng -

BQLDA Bình Phước

CN Công ty TNHH MTV CN

HCM Mỏ Nam Bộ (Điện T12)

Lãi tiền gửi phải thu

Khác

- Tạm ứng

Trang Chấn Nguyên

Hà Đức Cường

Cá nhân Khác

b) Dài hạn

Ký quỹ phục hồi môi trường

Ký quỹ Bảo lãnh thực hiện HD

tại NH SHB

Cộng

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
	-	1.110.139.199	-	722.640.930
VND	-	300.000.000	-	-
VND	-	12.053.455	-	18.620.000
VND	-	460.065.744	-	409.260.930
VND	-	338.020.000	-	294.760.000
VND	-	755.967.002	-	275.235.000
VND	-	285.000.000	-	5.000.000
VND	-	470.000.000	-	262.000.000
VND	-	967.002	-	8.235.000
VND	-	1.288.956.525	-	1.655.522.934
VND	-	1.201.842.525	-	1.129.236.934
Cộng	-	87.114.000	-	526.286.000
	-	3.155.062.726	-	2.653.398.864

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu	Loại tiền tệ	Cuối kỳ		Đầu kỳ	
		Ngoại tệ	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ
			Giá trị có thể thu hồi		Giá trị có thể thu hồi
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi		-	165.081.410.00	-	-
Cộng giá trị		-	165.081.410.00	-	-
		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang(*)		1.466.905.062	-	2.445.651.890	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang xây dựng		-	-	98.200.000	-
Cộng		1.466.905.062	-	2.543.851.890	-

(*) Khoản mục này là thành phẩm (dã) sản xuất chưa tiêu thụ. Công ty chi thực hiện tính một số chi phí trực tiếp chính cho giá trị thành phẩm tồn.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	8.401.770.916	14.341.637.249	1.496.350.075	617.692.985	-	24.857.451.225	
- Tăng trong năm	-	1.561.762.933	984.143.454	-	-	2.545.906.387	
Số dư cuối năm	8.401.770.916	15.903.400.182	2.480.493.529	617.692.985	-	27.403.357.612	
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	4.056.706.037	10.842.546.927	1.065.166.064	246.385.621	-	16.210.804.649	
- Khấu hao trong năm	336.654.261	2.595.977.298	333.745.343	62.062.223	-	3.328.439.125	
Số dư cuối năm	4.393.360.298	13.438.524.225	1.398.911.407	308.447.844	-	19.539.243.774	
Giá trị còn lại							
- Tại ngày đầu năm	4.345.064.879	3.499.090.322	431.184.011	371.307.364	-	8.646.646.576	
- Tại ngày cuối năm	4.008.410.618	2.464.875.957	1.081.582.122	309.245.141	-	7.864.113.838	

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
30,56%	5.440.000.000	5.440.000.000
	5.440.000.000	5.440.000.000
	(4.401.776.609)	(1.170.395.594)
	1.038.223.391	4.269.604.406

9. Đầu tư tài chính dài hạn
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước (*)
Dự phòng
Cộng:

(*): Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước có vốn điều lệ là 17.600.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 số 3800653444 ngày 07/10/2019 Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 30,56%.

(**): Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng có vốn điều lệ là 21.966.645.141 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 3800704498 ngày 20/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/8/2021. Tỷ lệ góp vốn theo giấy phép của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 51%.

Số cuối năm	Số đầu năm
22.182.625.117	20.857.641.468
190.914.263	102.295.159
405.662.383	703.678.975
3.140.271.000	2.093.514.000
10.778.104.013	10.778.104.013
66.436.875	41.436.875
3.419.368.086	2.212.679.924
430.414.809	538.018.513
938.358.088	1.172.947.609
2.813.095.600	3.214.966.400
22.182.625.117	20.857.641.468

10. Chi phí trả trước
a) Ngắn hạn
Công cụ dụng cụ
b) Dài hạn
Công cụ dụng cụ, Sửa chữa
Chi phí đất tăng phù
Tiền cấp quyền khai thác của Cty Phu Miêng
Chi phí đầu tư ban đầu khai thác mỏ của Công ty Phu Miêng
Phương án khai thác đá Công ty Phu Miêng
Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió
Giá trị tiềm năng phát triển của Công ty
Lợi thế kinh doanh quyền khai thác mỏ Núi gió
Lợi thế kinh doanh quyền khai thác mỏ Phu Miêng
Cộng:



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Loại tiền tệ	Ngoại tệ	VND	Số có khả năng trả nợ	Ngoại tệ	VND
<i>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</i>						
Công ty CP Xây Dựng Bình Phước	VND		8.506.404	8.506.404	-	8.506.404
CN Cty TNHH MTV CN Hóa Chất	VND		867.663.518	867.663.518	-	217.674.201
Mô Nam Bộ MICCO	VND		502.180.141	502.180.141	-	-
CÔNG TY TNHH Minh Ngọc	VND		428.334.540	428.334.540	-	541.471.550
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyên	VND		1.402.490.876	1.402.490.876	-	42.478.920
Nhà máy bê tông Hùng Vương - Bình Phước	VND		95.166.780	95.166.780	-	400.423.676
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Thái Bình Dương	VND		117.522.384	117.522.384	-	2.031.884
Tạ Linh Phương	VND		-	-	-	125.229.128
Công ty TNHH Hoàng An	VND		1.460.581.469	1.460.581.469	-	1.082.983.824
Các nhà cung cấp khác	VND		4.882.446.112	4.882.446.112	-	2.420.799.587
Cộng			-	-	-	-

12. Người mua trả tiền trước	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Loại tiền tệ	Ngoại tệ	VND	Số có khả năng trả nợ	Ngoại tệ	VND
<i>a) Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>						
Công trình Xây dựng hệ thống đường công thu gom nước thải KCN Đồng Xoài I, tỉnh Bình Phước phần khối lượng còn lại (Ký hiệu: XL01)	VND		-	-	-	781.801.000

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công trình tư vấn giám sát xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân.	VND	-	305.215.000	-	305.215.000	305.215.000
Công ty TNHH An Lộc	VND	-	976.457.630	-	976.457.630	-
Công trình: Nâng cấp cầu bán đường HCTI, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	VND	-	774.190.000	-	774.190.000	-
Công trình xây dựng đường Đồng Xoài-Tân Lập (vành đai phía Tây hồ Suối Giai)	VND	-	-	-	-	9.297.431.000
Khách hàng khác	VND	-	924.375.658	-	924.375.658	524.002.085
Cộng	VND	-	2.980.238.288	-	2.980.238.288	10.908.449.085

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp		Số cuối năm
			trong năm	Số cuối năm	
Thuế GTGT	400.979.433	3.144.253.711	3.121.334.848	423.898.296	423.898.296
Thuế thu nhập doanh nghiệp	242.448.170	1.325.524.234	713.979.018	853.993.386	853.993.386
Thuế thu nhập cá nhân	1.544.198	26.713.111	14.385.888	13.871.421	13.871.421
Tiền thuế đất	1.624.063.828	1.675.368.807	1.868.496.420	1.430.936.215	1.430.936.215
Thuế tài nguyên	1.151.085.012	5.189.423.640	5.854.189.894	486.318.758	486.318.758
LN nộp NSNN	-	1.328.894.169	1.340.000.000	(11.105.831)	(11.105.831)
Tiền cấp quyền	2.093.514.000	2.356.977.835	1.310.214.835	3.140.277.000	3.140.277.000
Phí BVMT	208.282.030	878.566.920	991.098.394	95.750.556	95.750.556
Thuế khác	-	127.795.843	124.759.843	3.036.000	3.036.000
Cộng	5.721.916.671	16.053.518.270	15.338.459.140	6.436.975.801	6.436.975.801

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phải trả người lao động

Tiền lương trong năm của Công ty CP Xây dựng Bình Phước thực hiện theo kế hoạch tiền lương được phê duyệt của UBND tỉnh Bình Phước tại văn bản số 3169/UBND-KGVX ngày 27/10/2022; Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động là 3.617.000.000 VND và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý là: 1.404.000.000 VND. Tiền lương thực hiện được quyết toán dựa vào kết quả kinh doanh trong năm và năng suất lao động áp dụng theo TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền ký quỹ, phục hồi môi trường	1.201.842.525	1.129.236.934
Chi phí trích trước tiền lương	525.023.485	853.746.713
Trích trước chi phí nhân công trình Cải tạo Cầu Ba Kiềm, Cầu Sóc Bé, đường TPTS	2.580.337.504	1.124.125.575
Chi phí phải trả tiền điện và điện thoại	14.441.063	13.915.581
Chi phí trích trước tiền đồng phục Công ty	54.428.182	54.428.182
Trích trước chi phí tiền nước sinh hoạt	3.861.066	2.308.066
Chi phí Nhà liên kết Khu đài Truyền Hình	53.614.663	53.614.663
Trích trước chi phí kiểm toán BCTC	40.000.000	40.000.000
Trích trước chi phí quyết toán dự án xây dựng hạ tầng Đài PTTH	24.371.000	24.371.000
Trích trước các khoản chi phí liên quan đến Mô đã Núi Gió 3	322.766.440	785.752.476
Cộng:	4.820.685.928	4.081.499.190

16. Phải trả khác

a) Ngân hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Loại tiền tệ	Ngoại tệ	Ngoại tệ	VND
Kinh phí công đoàn	VND	22.059.624	VND	20.396.376
Hà Đức Cường	VND	-	-	464.889.000
Nguyễn Thị Lành	VND	-	-	36.952.837
Cổ tức phải trả công ty CP XD Bình Phước	VND	-	-	-
Cổ tức phải trả công ty An Lộc	VND	646.226.354	-	646.226.354

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH Cơ Khí Đặng Vũ (tiền báo lãnh HD)	VND	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải tra khác	VND	26.029.113	26.029.113	26.029.113	112.397.113	112.397.113	112.397.113	112.397.113	112.397.113
Cộng		694.315.091	694.315.091	694.315.091	1.280.861.680	1.280.861.680	1.280.861.680	1.280.861.680	1.280.861.680

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ phúc lợi	43.607.329	92.080.528
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	59.541.699	97.333.108
Cộng:	103.149.028	189.413.636

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác	...	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	...	3	4	5	6
Số dư đầu năm nay	56.318.950.000	-	...	-	8.565.991.019	1.920.075.735	66.805.016.754
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	5.182.468.803	5.182.468.803
Tặng	-	-	(902.744.740)	(2.822.411.831)	(2.822.411.831)
Giảm	-	-	-	-	4.280.132.707	69.165.073.726
Số dư cuối năm nay	56.318.950.000	-	-	7.663.246.279	-	4.280.132.707	69.165.073.726

Số cuối năm

Số đầu năm

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

UBND Tỉnh Bình Phước (Lê Minh Thân là người đại diện)	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	VND	USD	VND
Các cá nhân	98,84%	55.667.950.000	98,88%	55.667.950.000
Cộng	100,00%	56.318.950.000	100,00%	56.318.950.000

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.318.950.000	58.288.116.088
+ Vốn góp tăng trong năm	-	832
+ Vốn góp giảm trong năm	-	1.969.166.920
+ Vốn góp cuối năm	56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.344.434.513	

d) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	5.631.895	5.631.895
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	65.100	65.100
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	65.100	65.100

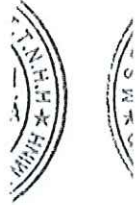
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng / cổ phiếu

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Việt nam đồng

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu TV,TK,XD..	16.603.257.633	2.782.631.819
Doanh thu bán thành phẩm đá XD	53.284.843.543	44.222.015.557
Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	-	-
Cộng	69.888.101.176	47.004.647.376
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn TV,TK,XD..	16.039.134.284	2.595.119.909
Giá vốn bán thành phẩm đá XD	38.367.394.248	33.249.363.936

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá vốn khai thác đá của Công ty Phu Miêng
Cộng

1.179.411.952
55.585.940.484

1.694.821.798
37.539.305.643

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Cổ tức, lợi nhuận được chia

Cộng

Năm nay
1.744.224.484

Năm trước
1.640.776.090

4. Chi phí tài chính

- Dự phòng đầu tư

Cộng

Năm nay
2.942.079
2.942.079

Năm trước
960.736.279
960.736.279

5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

+ Chi phí lương nhân viên quản lý

+ Chi phí đồ dùng văn phòng

+ Chi phí khấu hao TSCĐ

+ Thuế, lệ phí

+ Chi phí dự phòng

+ Chi phí DV mua ngoài

+ Chi phí khác bằng tiền

Cộng

6.667.944.744
254.455.824
441.595.581
1.200.209.645
165.081.410
1.012.235.525
913.009.733
10.654.532.462

4.855.200.464
151.352.508
168.000.973
853.432.893
-
883.456.491
682.164.180
7.573.607.509

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính



Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
6. Thu nhập khác		
Cho thuê xe	-	-
Thanh lý tài sản	-	-
Thu nhập khác	355.683.874	193.588.188
Cộng	<u>355.683.874</u>	<u>193.588.188</u>
7. Chi phí khác		
- Khác	Năm nay	Năm trước
Cộng	139.346.212	193.588.188
	139.346.212	193.588.188
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Năm nay	Năm trước
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.507.825.328	2.440.528.810
+ Các khoản điều chỉnh tăng	119.795.843	166.411.693
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Tổng thu nhập tính thuế	6.627.621.171	2.606.940.503
- Thuế suất thuế TNDN		
+ Thuế suất phổ thông	20%	20%
- Giảm 30% thuế	-	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.325.524.234	521.388.101
Trong đó		

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

* *Khoản nợ tiềm tàng:* các khoản công nợ phải thu chậm thu hồi

TVGS Xây dựng Tuyến Đông Tây 3, Nam Bắc 5, Nam Bắc 6 Hớn Quán
TVGS Tuyến đường Đông Tây 4B, Nam Bắc 2 và Nam Bắc 2C Hớn Quán
TVGS Tuyến đường Bắc Nam 2B và các tuyến đường còn lại

Công ty cổ phần xây dựng Bình Phước
Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

TVGS Đường Đông Tây 7, TTHC huyện Hớn Quản	-
Công trình Xây dựng hệ thống thoát nước ngang khu dân cư ấp I, xã Tiến Thành, TX Đồng Xoài, BP.	4.705.000
Công trình Xây dựng đường nội bộ khu căn cứ hậu phương 1 thuộc các công trình khu vực phòng thủ.	271.000.000
Cộng	275.705.000

- * Khoản cam kết: công ty không có các khoản cam kết hay bảo lãnh với bên thứ 3
- 2. **Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:**
Hoạt động của Công ty trong năm 2022 không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh đến ngày lập báo cáo này.
- 3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 “Báo cáo bộ phận”(1):
 - Công ty hoạt động kinh doanh trong năm 2022 không thực hiện phân lĩnh vực kinh doanh và không phân khu vực địa lý kinh doanh.
- 4. **Thông tin về hoạt động liên tục:**
 - Trong tương lai Công ty không có dự định tạm ngừng kinh doanh cũng như xây ra các yếu tố đưa đến sự nghỉ ngơi về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Phước, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Trần Hồng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Thái Hoà

Vũ Thanh Hải





CÁC CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Chi nhánh Cần Thơ (Can Tho Branch):

Add: 130 đường 05, Khu TDC Thới Nhựt 2, KVI, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp, Cần Thơ.

Chi nhánh Đồng Nai (Dong Nai Branch):

Add: 78/14 Đặng Đức Thuật, Kp6, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN
Van An Valuation and Auditing Company Limited